

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sở

Ông Phạm Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh D, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số 23/2 đường P, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số 23/2 đường P, khu phố T, phường Tân Khánh, thành phố T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh D trình bày: Bà và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, bà và ông C chung sống hạnh phúc được 02 năm

và sinh được 01 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông C tính tình gia trưởng, ghen tuông vô cớ, không cho bà quan hệ tiếp xúc với bạn bè, đồng nghiệp, quản lý tiền lương, giữ thẻ ATM của bà, bà cố gắng chịu đựng, nhiều lần tạo điều kiện cho ông C sửa đổi nhưng không được. Bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 10/2020 và vợ chồng chấm dứt quan hệ từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Công Đ sinh ngày 05/10/2012, hiện đang sống chung với ông C. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao con chung cho ông Nguyễn Thành C nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà D về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Việc ông ghen và không cho bà D tiếp xúc với bạn bè đồng nghiệp là do bà D có biểu hiện không chung thủy, nhiều lần ông thấy tin nhắn điện thoại giữa bà D với người khác. Ông nhận thấy ông còn thương yêu bà D nên không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Thống nhất như bà D trình bày. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Bà D và ông C thống nhất thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành và vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Trong quá trình tố tụng, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà D và ông C là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà D kiên quyết xin ly hôn, ông C xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn giữa bà D và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lê Công Đ sinh ngày 05/10/2012 cho ông C nuôi dưỡng. Bà D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Thanh D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành C cư ngụ tại phường T, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh D và ông Nguyễn Thành C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 05 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, bà D và ông C chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và có 01 con chung, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cư xử thiếu tôn trọng bà D, ghen tuông vô cớ, bà D không hạnh phúc khi chung sống với ông C, hiện nay mỗi người sống mỗi nơi. Mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D đối với ông C.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà D và ông C có 01 con chung tên Nguyễn Lê Công Đ, sinh ngày 05/10/2012, cháu Đ hiện đang sống chung với ông C. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông C nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ là muốn sống với cha.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của cháu Đ, nên C nhận sự thỏa thuận này giữa bà D và ông C. Giao Nguyễn Lê Công Đ cho ông Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà D và ông C.

Bà D cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/02/2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Phát biểu của kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D và yêu cầu nuôi con chung của ông C là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh D đối với ông Nguyễn Thành C về yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thanh D được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Lê Công Đ, sinh ngày 05/10/2012 cho ông Nguyễn Thành C trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Thanh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nguyễn Lê Công Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/02/2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh D chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004929 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố T, tỉnh Long An. Như vậy, bà D còn nộp tiếp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND Phường T, tp T;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sở Phạm Văn Hải

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THADS tp. Tân An;
- UBND Phường 2, tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sở Phạm Văn Hải

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THADS tp. Tân An;
- UBND Phường 2, tp Tân An;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

